

## WEEK 1:

## REVIEW

### BÀI 1: ĐỘNG TỪ TOBE VỚI CÂU KHẲNG ĐỊNH

#### I. TOBE: is/ are/ am

**\* She / He / It / N + is.....**

**Ex: She is a doctor.**

**It is a dog.**

**\* You / They / We / Ns + are.....**

**Ex: You are a student.**

**You are students.**

**We are in classroom.**

**\* I am.....**

**Ex: I am a teacher.**

#### II. Bài tập:

##### A. Điền am/ is/ are vào đúng câu.

1. He .....strong.
2. We ..... fat.
3. My cat ..... thin.
4. They ... .....teachers.
5. You ... ..... in Nha Trang.
6. Our students ..... good.
7. She ..... lucky.
8. It ..... a chair.
9. Your table .....nice.

10. I ..... good.

**B. Điền các đại từ nhân xưng phù hợp (I/ He/ She/ It/ We/ They/ You) vào đúng câu.**

1. .... is a chair.
2. .... am a doctor.
3. .... are nice.
4. .... is thin.
5. .... are students.
6. .... are girls.
7. .... is a boy. -?
8. .... is handsome.
9. .... are in Vung Tau.
10. .... am beautiful. -?

**BÀI 2: ĐỘNG TỪ TOBE VỚI CÂU PHỦ ĐỊNH**

**I. Chuyển các câu sau sang câu phủ định.**

1. We are students. -> **We**
2. Her doctor is good. -> **Her doctor**
3. He's sick. -> **He**
4. They are boys. -> **They**
5. It is a chair. -> **It**
6. You're handsome. -> **You**
7. Their students are nice. -> **Their students are**
8. She is in Ha Long Bay. -> **She**
9. I'm a doctor. -> **I'm**
10. His cat is fat. -> **His cat**

**II. Dịch các câu sau sang tiếng Anh.**

1. Cô giáo của tôi thì đẹp. ->
2. Tên của tôi là Nancy. ->

3. Họ là bác sĩ. ->
4. Anh ấy ở thành phố Hồ Chí Minh. ->
5. Tôi là học sinh. ->

## WEEK 2

### Unit1:

### HOME

#### Lesson one:

#### I. Vocabulary :

- Pool : (n)
- Balcony : (n)
- Garage : (n)
- Yard : (n)
- Gym : (n)
- Apartment : (n)

#### II. Grammar : Present simple.

1) Affirmative: ( +) **S + V/ V (s/ es) + O**

Ex: I live in a house.

she lives in an apartment.

Ex: They don't have a house ( doesn't = does not)

3) Question: ( ? ) **Do/ Does + S + V1 + O?** → Yes, S + do/ does  
→ No, S + don't/ doesn't

Does he live in an apartment? → Yes, he does/ No, he doesn't.

**S = She / He / It / N- sing → V<sub>s</sub> / V=es / has**

- 1 My mother and I.....TV at 8:00 pm. (not/ watch)
- 2 Terence \_\_\_\_ football. (not/play)
- 3 ..... you..... homework after school? (do)
- 4 Robert \_\_\_\_ tennis practice at 4 o'clock. (have)
5. .... Mary..... to school at 8:00 am? (go)
6. I ..... to music every evening. (not listen)
7. We ..... out with our friends after school. (hang)
8. My parents ..... a film on Friday evenings. (watch)
9. Tom ..... board games with my brother after school. (play)
10. .... they ..... to the mall every Saturday? ( go)
11. My father..... In USA (live)
12. My house,,,,,,,,,,,,, a yard. (not have)

13. Do they ..... A car.  
14. ....Mark..... any brothers and sisters?  
15. Nga .....tennis after school.  
16. Mary ..... shopping every Sunday.

(have)  
(have)  
(play)  
(go)

**THE END**